

VFRONTIER

VINACONTROL NEWSLETTER

SEPTEMBER 2026

Assuring Trust,
Sustaining Growth



Vinacontrol
SINCE 1957

THƯ NGỎ OPENING MESSAGE

VRONTIER | ASSURING TRUST, SUSTAINING GROWTH
ISSUE NO.16 – SEPTEMBER 2026

Kính gửi Quý đồng nghiệp, đối tác và những người bạn của Vinacontrol,

Tháng Chín về mang theo tiết thu thanh dịu, đồng thời đưa cộng đồng doanh nghiệp bước vào giai đoạn tăng tốc bản lề của những tháng cuối năm. Trên bản đồ thương mại toàn cầu và nội địa, các dòng chảy kinh tế đang định hình lại luật chơi với những yêu cầu ngày càng khắt khe về tính minh bạch, trách nhiệm môi trường và các chuẩn mực phát triển bền vững từ thị trường quốc tế lẫn chính sách nội địa.

Giữa dòng chảy siết chặt của các tiêu chuẩn mới, một thực tế ngày càng rõ nét: tăng trưởng dài hạn không thể dựa trên những tuyên bố hình thức, mà phải được neo giữ bằng dữ liệu minh bạch, kiểm chứng được và hệ thống quản trị thực chất.

Hành trình của **VRONTIER Tháng 9** sẽ cùng Quý độc giả đi qua những lát cắt trọng tâm của bức tranh kinh tế – nơi tri thức chuyên môn, xu hướng chuyển đổi xanh và tư duy quản trị chiến lược hội tụ, giúp doanh nghiệp chủ động thích ứng và nắm bắt cơ hội.

Trong hành trình đó, Vinacontrol kiên định đồng hành với tư cách là **tổ chức đánh giá sự phù hợp tiên phong**. Với chúng tôi, mỗi hoạt động **giám định, thử nghiệm, chứng nhận** hay **kiểm định** không đơn thuần là một thao tác kỹ thuật, mà là sứ mệnh cùng doanh nghiệp **làm rõ sự thật hàng hóa, biến chuẩn mực thành lợi thế cạnh tranh** và **bảo chứng niềm tin vững chắc** trên mọi thương trường.

Hy vọng **VRONTIER Tháng 9** sẽ tiếp tục mang đến cho Quý vị những góc nhìn chuyên môn hữu ích, cảm hứng hành động và sự vững vàng để cùng nhau biến thách thức thành cơ hội, biến dữ liệu thành giá trị, và để uy tín luôn dẫn lối cho mọi hành trình vươn xa.

Sincerely,

VRONTIER Editorial Team
Vinacontrol Group

Dear colleagues, partners, and friends of Vinacontrol,

September brings the gentle calm of autumn as businesses gather momentum for the crucial final months of the year. Across domestic and international markets, shifting economic dynamics are reshaping the rules of trade, with global market expectations and domestic policy driving increasingly stringent requirements for transparency, environmental responsibility and adherence to sustainability standards.

Amidst the intensifying tide of new standards, one reality becomes increasingly clear: long-term growth cannot rely on cosmetic declarations; it must be anchored in transparent, verifiable data and substantive governance systems.

The journey of **VRONTIER's September** issue will take readers through core focal points of the economic landscape where professional expertise, green transition trends, and strategic governance thinking converge to help enterprises proactively adapt and seize opportunities.

Along this journey, Vinacontrol stands steadfast as a **pioneer conformity assessment organisation**. For us, every **inspection, testing, certification, or verification** is never merely a technical procedure; it is a mission to stand alongside businesses to unveil the truth of goods, transform standards into competitive advantages, and safeguard trust across every marketplace.

We hope this **September issue of VRONTIER** continues to bring you valuable professional insights, actionable inspiration, and the steadfast confidence to turn challenges into opportunities, data into value, and let prestige lead every journey ahead.

MỤC LỤC

CONTENTS

3

Tiêu điểm tháng

Highlight of the Month

23

Giải pháp

Our Solutions

9

Nhịp ngành – Thị trường và Chính sách

Industry & Market Pulse

27

Văn hoá và Con người

Our Culture & People

17

Hành trình bền vững

The Sustainable Path

29

Truyền cảm hứng

Spark of Inspiration

20

Góc chuyên môn

Technical Spotlight

30

Kế hoạch tháng tới

Looking Ahead



Ban Gioc Waterfall,
Cao Bang, Vietnam

Chủ đề: Phát triển bền vững và Chuyển đổi xanh
Topic: Sustainable Development & Green Transition

➤ Kiểm toán năng lượng - Từ nghĩa vụ pháp lý đến lợi thế cạnh tranh bền vững

Theo Nghị định 30/2026/NĐ-CP, ngưỡng xác định cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm là **1.000 TOE/năm** đối với sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, vận tải; **500 TOE/năm** đối với các công trình thuộc phạm vi quy định. Những cơ sở này phải kiểm toán năng lượng định kỳ ba năm một lần.

Kiểm toán năng lượng giúp xác định nơi tiêu hao năng lượng không hiệu quả, nguyên nhân tổn thất và khả năng cải thiện. Doanh nghiệp có cơ sở ưu tiên giải pháp theo mức tiết kiệm dự kiến, chi phí đầu tư và thời gian hoàn vốn, đồng thời theo dõi kết quả sau triển khai.

Thông qua khảo sát, đo lường và phân tích hiệu suất, Vinacontrol hỗ trợ doanh nghiệp **xây dựng báo cáo kiểm toán** và **đề xuất giải pháp tiết kiệm** phù hợp với thực tế vận hành. Kết hợp nền tảng **EFFITRANZ**, doanh nghiệp có thể theo dõi tiêu thụ năng lượng theo thời gian thực, nhận diện biến động và kiểm soát hiệu quả cải tiến.

Under Decree No. 30/2026/ND-CP, the threshold for designating a key energy-consuming facility is **1,000 TOE per year** for industrial production, agriculture and transport, and **500 TOE per year** for buildings and works within the regulated scope. These facilities are required to undergo an energy audit every three years.

An **energy audit** identifies where energy is being used inefficiently, the causes of losses and the potential for improvement. It gives companies a basis for prioritising solutions by expected savings, investment cost and payback period, and for tracking results after implementation.

Through surveys, measurement and performance analysis, Vinacontrol helps companies **prepare energy audit reports** and **propose energy-saving solutions** suited to their actual operating conditions. Combined with the **EFFITRANZ** platform, companies can monitor energy consumption in real time, detect fluctuations and verify the effectiveness of improvements.

Article
7 September 2026



🔍 Discover now

Facebook
7 September 2026



🔍 Discover now

Chủ đề: Phát triển bền vững và Chuyển đổi xanh

Topic: Sustainable Development & Green Transition

- Đánh giá công nghệ: Bảo vệ tiến độ dự án và năng lực cạnh tranh trong kỷ nguyên tăng trưởng xanh

Instagram
26 September 2026



🔗 Discover now

Theo **Quyết định 29/2023/QĐ-TTg**, việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm hoặc thâm dụng tài nguyên phải dựa trên căn cứ kỹ thuật cụ thể. Với doanh nghiệp FDI, **chủ động rà soát dây chuyền** và **chuẩn hóa hồ sơ** giúp hạn chế vướng mắc khi xem xét gia hạn dự án.

Là **một trong hai tổ chức duy nhất** được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định giám định công nghệ theo Quyết định 29/2023/QĐ-TTg, Vinacontrol đồng hành cùng các doanh nghiệp FDI đánh giá độc lập, khách quan, cung cấp căn cứ kỹ thuật phục vụ hồ sơ gia hạn hiệu quả và đúng quy định.

Under **Decision No. 29/2023/QĐ-TTg**, determining whether an investment project utilises outdated, polluting, or resource-intensive technology, must be based on specific technical grounds. For foreign-invested (FDI) enterprises, **proactively reviewing production lines** and **standardising documentation** helps avoid obstacles when project extension applications are considered.

As **one of only two organisations** designated by the Ministry of Science and Technology to conduct technology appraisal under Decision No. 29/2023/QĐ-TTg, Vinacontrol supports FDI enterprises with independent and objective assessments, providing the technical basis for effective, compliant extension applications.

Article

19 August 2026



🔗 Discover now

Facebook

21 September 2026



🔗 Discover now

Chủ đề: Phát triển bền vững và Chuyển đổi xanh
Topic: Sustainable Development & Green Transition

- Hiểu phát thải, làm chủ ESG với bộ đôi giải pháp từ Vinacontrol - Tối ưu chi phí, nâng tầm thương hiệu

Instagram
17 September 2026



🔗 Discover now

Companies may already have begun collecting data on energy, fuel, materials or waste. But as requirements on emissions, supply chains and ESG increasingly become conditions for doing business, **fragmented data is no longer enough.**

With **69 years of experience** in conformity assessment and deep expertise in greenhouse gas, energy and ESG, Vinacontrol works alongside companies to implement two core solutions in an integrated way, helping to optimise costs and improve performance:

- **Greenhouse gas inventory:** Identify and standardise emission sources across Scopes 1, 2 and 3. Build a reliable data system that enables companies to pinpoint emission “hotspots” and optimisation opportunities.
- **ESG advisory:** Assess the current situation, set direction and build an ESG governance system tailored to each company’s specific characteristics; support the standardisation of reporting and a sustainability roadmap aligned with international standards.

Doanh nghiệp có thể đã bắt đầu thu thập dữ liệu năng lượng, nhiên liệu, nguyên vật liệu hay chất thải. Nhưng khi các yêu cầu về phát thải, chuỗi cung ứng và ESG ngày càng trở thành điều kiện bắt buộc trong kinh doanh, những **dữ liệu riêng lẻ là chưa đủ.**

Với bề dày **69 năm kinh nghiệm** trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp cùng năng lực chuyên sâu về khí nhà kính, năng lượng và ESG, Vinacontrol đồng hành cùng doanh nghiệp triển khai đồng bộ hai giải pháp cốt lõi, giúp tối ưu chi phí và nâng cao hiệu quả:

- **Kiểm kê khí nhà kính:** Xác định và chuẩn hóa nguồn phát thải theo Scope 1, 2 và 3. Xây dựng hệ thống dữ liệu tin cậy, giúp doanh nghiệp nhận diện chính xác các "điểm nóng" phát thải và cơ hội tối ưu.
- **Tư vấn ESG:** Đánh giá hiện trạng, xác lập định hướng và xây dựng hệ thống quản trị ESG phù hợp với đặc thù riêng của từng doanh nghiệp; hỗ trợ chuẩn hóa báo cáo và lộ trình phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế.

Facebook

17 September 2026



🔗 Discover now

Chủ đề: Đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý Nhà nước

Topic: *Conformity Assessment for State Management*

➤ Thép đạt chuẩn - Nền móng vững chắc cho mọi công trình

Facebook

14 September 2026

Chất lượng thép ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng chịu lực và độ bền công trình. Từ **ngày 1/7/2026**, Thông tư 36/2026/TT-BKHCN quy định danh mục hàng hóa rủi ro trung bình và cao. Thép thuộc phạm vi quản lý cần được **đánh giá, công bố phù hợp quy chuẩn** tương ứng: QCVN 7:2019/BKHCN đối với thép làm cốt bê tông; QCVN 20:2019/BKHCN và Sửa đổi 1:2021 đối với thép không gỉ.

Doanh nghiệp cần đối chiếu chủng loại, đặc tính kỹ thuật, mục đích sử dụng và mã HS để xác định đúng yêu cầu áp dụng. Chuẩn bị hồ sơ chất lượng từ khâu lựa chọn nguồn cung giúp hạn chế vướng mắc khi nhập khẩu, lưu thông và nghiệm thu vật liệu.

Vinacontrol hỗ trợ doanh nghiệp thông qua **giám định, thử nghiệm, chứng nhận và kiểm tra chất lượng thép**, giúp doanh nghiệp tuân thủ quy định hiện hành và kiểm soát rủi ro trước khi đưa thép vào sử dụng.



🔍 Discover now

Article
14 September 2026



🔍 Discover now

Steel quality directly affects the load-bearing capacity and durability of structures. Effective from **1 July 2026**, Circular No. 36/2026/TT-BKHCN regulates the list of medium- and high-risk goods. Steel products under the regulatory scope must be **assessed and declared for conformity** with corresponding technical regulations: QCVN 7:2019/BKHCN for steel for concrete reinforcement; and QCVN 20:2019/BKHCN along with Amendment 1:2021 for stainless steel.

Enterprises are required to cross-check product categories, technical specifications, intended uses, and HS codes to determine the correct applicable requirements. Preparing quality dossiers starting from the supplier selection stage helps minimise obstacles during importation, commercial circulation, and material acceptance.

Vinacontrol supports enterprises through **steel quality conformity assessment**, assisting businesses in complying with current regulations and controlling risks before putting the materials into operation.

Chủ đề: 69 Năm | Tiếp nối di sản - Kiến tạo tương lai

Topic: 69 Years | Carrying on the Legacy - Shaping the Future

- Vinacontrol phát động Cuộc thi sáng tạo video “Vinacontrol - 69 năm phụng sự, kiến tạo chuẩn mực”

69 năm là hành trình được tạo nên không chỉ bởi những dấu mốc lịch sử, mà còn bởi tri thức, bản lĩnh nghề nghiệp và những câu chuyện của nhiều thế hệ Vinacontrol.

Nhân dịp **kỷ niệm 69 năm thành lập Vinacontrol**, với chủ đề *“Vinacontrol - 69 năm phụng sự, kiến tạo chuẩn mực”*, Cuộc thi sáng tạo video chính thức được phát động, mở ra không gian để mỗi cá nhân, mỗi tập thể kể câu chuyện Vinacontrol theo góc nhìn của chính mình - từ những trải nghiệm nghề nghiệp chân thực, sáng kiến trong công việc đến những giá trị, chuẩn mực đã và đang được tiếp nối qua các thế hệ.

Với 10 giải thưởng, tổng giá trị lên đến 19 triệu đồng, kết quả cuộc thi sẽ được công bố vào **ngày 21/10/2026**. Hãy cùng đón chờ các tác phẩm và lắng nghe những câu chuyện tuyệt vời phía sau!

69 years is a journey forged not only by historical milestones, but also by knowledge, professional acumen, and the stories of successive generations of Vinacontrol.

On the occasion of **Vinacontrol’s 69th anniversary**, under the theme *“Vinacontrol – 69 Years of Service, Setting the Standard”*, the video creation competition has been officially launched, opening up a space for every individual and team to tell the Vinacontrol story from their own perspective - drawing on professional experiences, workplace initiatives and the values passed down through generations.

With 10 prizes totalling up to VND 19 million, the competition results will be announced on **21 October 2026**. Stay tuned for the entries and the wonderful stories behind them.

Facebook
15 September 2026



Discover now



Lễ phát động Cuộc thi sáng tạo video Chào mừng kỷ niệm 69 năm thành lập Vinacontrol - Đánh giá hai dự án truyền thông V-INSIGHT, VRONTIER được tổ chức vào ngày 11/9/2026.

Chủ đề: Giám định hàng hóa

Topic: Commodity Inspection

➤ Giám định bông xơ - Bảo chứng tin cậy cho mỗi lô hàng giao nhận

Việt Nam hiện thuộc nhóm quốc gia nhập khẩu bông lớn trên thế giới, đồng thời giữ vị trí quan trọng trong chuỗi sản xuất và xuất khẩu dệt may toàn cầu. Với khối lượng lớn bông nguyên liệu được vận chuyển qua cảng biển, kho bãi và nhà máy mỗi năm, việc xác nhận chính xác hàng thực nhận, khối lượng và tình trạng lô hàng là một phần quan trọng trong quản trị giao nhận và thương mại.

Giám định bông xơ là hoạt động nghiệp vụ kỹ thuật để xem xét sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa so với hợp đồng hoặc tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Hoạt động giám định được thực hiện bởi các cá nhân có nghiệp vụ và tổ chức giám định được Nhà nước chỉ định năng lực.

Với **69 năm** kinh nghiệm trong lĩnh vực giám định hàng hóa xuất nhập khẩu, Vinacontrol cung cấp dịch vụ giám định số lượng, khối lượng, lấy mẫu và giám định tổn thất bông xơ tại các cảng, kho, nhà máy và điểm giao nhận trên toàn quốc.

Vietnam is currently among the world's major raw cotton importers, while also holding a vital position in the global textile and garment production and export chain. With large volumes of raw cotton transported through seaports, warehouses, and mills every year, accurately verifying the cargo actually received, its weight, and its condition is a crucial part of delivery management and commercial operations.

Cotton inspection is a professional technical assessment process designed to evaluate product conformity against contract specifications, declared applicable standards, or relevant technical regulations. The inspection activities are carried out by qualified professionals and organisations officially designated by the State Authorities.

*With **69 years** of experience in the inspection of import and export goods, Vinacontrol provides quantity and weight inspection, sampling, and damage survey services for raw cotton at ports, warehouses, mills, and delivery points nationwide.*

Facebook

29 September 2026



🔍 Discover now

Article

29 September 2026



🔍 Discover now

Nhập khẩu máy móc tháo rời và bài toán xác định tính đồng bộ *Importing disassembled machinery and the challenge of determining completeness*



Enterprises must register a list of unassembled parts and components of machinery and equipment, together with an import quantity deduction tracking sheet, with the most conveniently located customs authority. Photo: H.Nu

Việc nhập khẩu máy móc, thiết bị tháo rời vận chuyển qua nhiều container hiện đang tạo ra áp lực lớn cho doanh nghiệp trong việc xác định tính đồng bộ, làm gia tăng thời gian thông quan và chi phí phát sinh. Trước thực trạng này, Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam (VASI) đã kiến nghị cắt bỏ thủ tục giám định đồng bộ đối với những doanh nghiệp có lịch sử tuân thủ tốt cùng hệ thống chứng từ, hợp đồng minh bạch.

Giải đáp vấn đề trên, Cục Hải quan cho biết quy định hiện hành căn cứ theo Thông tư 14/2015/TT-BTC và được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư 17/2021/TT-BTC, theo đó máy móc tháo rời được phân loại theo quy tắc 2a. Doanh nghiệp nhập khẩu từ nhiều nguồn, nhiều chuyến

bắt buộc phải đăng ký Danh mục các chi tiết, linh kiện rời kèm Phiếu theo dõi trừ lùi tại cơ quan Hải quan thuận tiện nhất. Trường hợp hồ sơ chưa đủ cơ sở xác định tính đồng bộ, doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp tài liệu kỹ thuật, sơ đồ lắp ráp, bản thuyết minh hoặc catalogue để chứng minh.

Việc quản lý thông qua Danh mục đăng ký và Phiếu theo dõi trừ lùi là cơ chế cốt lõi để đảm bảo tuân thủ pháp luật, đồng thời ngăn ngừa rủi ro gian lận thương mại. Để tháo gỡ điểm nghẽn, doanh nghiệp cần chủ động chuẩn hóa bộ hồ sơ kỹ thuật ngay từ khâu lập hợp đồng, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức giám định độc lập có năng lực để xây dựng chứng cứ kỹ thuật khách quan, giúp quá trình thông quan và quyết toán dự án diễn ra thông suốt, an toàn.

The importation of disassembled machinery and equipment transported across multiple containers has placed a heavy burden on enterprises in verifying functional completeness, leading to prolonged customs clearance times and additional costs. In response to this situation, the Vietnam Association for Supporting Industries (VASI) has petitioned to eliminate mandatory completeness inspections for enterprises with a strong compliance record and transparent documentation and contracts.

Addressing these concerns, the General Department of Customs stated that current regulations are governed by Circular No. 14/2015/TT-BTC, as amended and supplemented by Circular No. 17/2021/TT-BTC, under which disassembled machinery is classified in accordance with General Interpretative Rule 2(a). Importers sourcing machinery from multiple origins and shipments are legally required to register a List of Disassembled Parts and Components alongside a Write-off Tracking Sheet at the most convenient customs office. Where dossiers lack sufficient grounds to determine completeness, importers are responsible for providing technical documentation, assembly diagrams, explanatory notes, or catalogues as proof.

Regulatory management via registered parts lists and write-off tracking sheets is a core mechanism for ensuring legal compliance whilst mitigating commercial fraud risks. To alleviate these bottlenecks, enterprises must proactively standardise their technical dossiers from the contracting stage and collaborate closely with competent independent inspection organisations to establish objective technical evidence, thereby ensuring seamless customs clearance and safe project settlement.

Source: <https://thuehaiquan.tapchikinhtetaichinh.vn/nhap-khau-may-moc-thao-roi-va-bai-toan-xac-dinh...>



Chính thức có bộ tiêu chí xác định dự án xanh và dự án tuần hoàn *Official issuance of criteria for identifying green and circular projects*

Phó Thủ tướng Hồ Quốc Dũng vừa ký Quyết định 46/2026/QĐ-TTg, chính thức thiết lập hành lang pháp lý chuẩn hóa về tiêu chí xác định dự án xanh, dự án tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG). Theo đó, văn bản này đưa ra các yêu cầu chi tiết đối với nhiều lĩnh vực trọng điểm như năng lượng, giao thông, xây dựng, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và dịch vụ môi trường, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng để phân loại, đánh giá và định hướng các hoạt động đầu tư phát triển bền vững.

Điểm cốt lõi của quyết định là việc xác định dự án xanh và dự án tuần hoàn bắt buộc phải được thực hiện thông qua các tổ chức đánh giá độc lập. Các đơn vị này phải đáp ứng các điều kiện pháp nhân tại Việt Nam, đồng thời thỏa mãn năng lực hoạt động theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17029:2020 hoặc các chuẩn mực quốc tế như ISAE 3000 về dịch vụ đảm bảo và kiểm tra xác nhận. Quy định này đóng vai trò là công cụ kiểm định minh bạch, bảo đảm tính khách quan và nâng cao độ tin cậy của các dự án khi tham gia thị trường tài chính xanh.

Sự ra đời của Quyết định 46/2026/QĐ-TTg đặt ra yêu cầu cho các doanh nghiệp và chủ đầu tư trong việc chủ động rà soát, đối chiếu toàn diện danh mục dự án, quy trình vận hành và chuỗi cung ứng với các phụ lục tiêu chuẩn mới. Việc chuẩn hóa hồ sơ và phối hợp với các tổ chức đánh giá độc lập đạt chuẩn sẽ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa thủ tục pháp lý, hạn chế rủi ro pháp lý và gia tăng cơ hội tiếp cận các nguồn lực tài chính ưu đãi.

Deputy Prime Minister Ho Quoc Dung has signed Decision No. 46/2026/QĐ-TTg, officially establishing a standardised legal framework for the criteria used to identify green projects and circular economy projects, alongside the application of environmental, social, and governance (ESG) standards frameworks. Accordingly, the decision sets out detailed requirements across key sectors such as energy, transport, construction, agriculture, forestry, fisheries, and environmental services, establishing a clear legal basis for classifying, assessing, and guiding sustainable development investment activities.

The core element of the decision is that the determination of green and circular projects must be conducted through independent conformity assessment bodies. These entities must satisfy legal entity requirements in Vietnam while meeting operational capability standards in accordance with the national standard TCVN ISO/IEC 17029:2020 or international benchmarks such as ISAE 3000 regarding assurance engagements and verification. This regulation acts as a transparent auditing tool, ensuring objectivity and enhancing the credibility of projects entering the green finance market.

The introduction of Decision No. 46/2026/QĐ-TTg requires enterprises and investors to proactively review and comprehensively cross-check their project portfolios, operational processes, and supply chains against the new standard appendices. Standardising documentation and cooperating with qualified independent assessment bodies will assist businesses in streamlining legal procedures, mitigating regulatory risks, and increasing opportunities to access preferential financial resources.

Source: <https://vov.vn/chinh-tri/chinh-thuc-co-bo-tieu-chi-xac-dinh-du-an-xanh-va-du-an-tuan-hoan...>



 Lưu ý cho doanh nghiệp Việt khi EU 'siết' quy định về môi trường
Notes for Vietnamese enterprises as the EU 'tightens' environmental regulations

Từ ngày 27/9/2026, Chỉ thị (EU) 2024/825 về trao quyền cho người tiêu dùng trong quá trình chuyển đổi xanh (ECGT/EmpCo) chính thức được áp dụng tại Liên minh châu Âu (EU), nhằm kiểm soát chặt chẽ các tuyên bố môi trường và ngăn chặn tình trạng “tẩy xanh” (greenwashing). Theo đó, các tuyên bố chung chung như “thân thiện với môi trường”, “xanh”, “bền vững” hoặc các cam kết “trung hòa khí hậu” dựa trên việc bù trừ phát thải đều bị siết chặt và yêu cầu phải có đầy đủ căn cứ chứng minh hợp lệ.

Quy định mới tạo ra những sức ép tuân thủ đáng kể đối với các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang thị trường EU như dệt may, da giày,

thực phẩm, cà phê, điện tử, đồ gia dụng, bao bì và gỗ. Mặc dù trách nhiệm pháp lý trực tiếp thuộc về nhà phân phối tại EU, các yêu cầu khắt khe về dữ liệu, bằng chứng tính bền vững, độ bền cũng như khả năng sửa chữa sản phẩm sẽ được truyền tải trực tiếp xuống các nhà sản xuất và đơn vị cung cấp ngoài khối.

Để bảo vệ thị phần, các doanh nghiệp xuất khẩu cần chủ động rà soát toàn diện hệ thống tuyên bố môi trường trên bao bì, nhãn mác, catalog, website và các nền tảng thương mại điện tử. Việc chuẩn hóa tài liệu chứng minh, xác thực hiệu lực của các nhãn hiệu bền vững và thiết lập kênh đối thoại sớm với các đối tác nhập khẩu EU là giải pháp thiết yếu để giảm thiểu rủi ro pháp lý và duy trì năng lực cạnh tranh dài hạn.



EU tightens environmental regulations on imports from late September 2026. Photo: <https://baochinhphu.vn/>



Vietnamese rice on sale in a French supermarket. Photo: Loc Troi

footwear, foodstuffs, coffee, electronics, household appliances, packaging, and timber. Although direct legal responsibility rests with distributors within the EU, stringent requirements regarding data, sustainability evidence, durability, and product reparability will be cascaded down directly to non-EU manufacturers and suppliers.

To safeguard market share, exporting enterprises must proactively comprehensively review their environmental claims system across packaging, labelling, catalogues, websites, and e-commerce platforms. Standardising substantiation documentation, validating the legitimacy of sustainability labels, and establishing early channels of dialogue with EU importing partners are essential solutions to mitigate legal risks and maintain long-term competitiveness.

Source: <https://baochinhphu.vn/luu-y-cho-doanh-nghiep-viet-khi-eu-siet-quy-dinh-ve-moi-truong...>

 Quản lý định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trên môi trường số
Management of product identification, authentication, and traceability in the digital environment



Chính phủ vừa ban hành Nghị định 372/2026/NĐ-CP (có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2027), thiết lập hành lang pháp lý thống nhất về hoạt động định danh, xác thực và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa trên môi trường số thông qua Nền tảng quốc gia và hệ thống mã UID. Nội dung cốt lõi của nghị định là việc phân định áp dụng theo mức độ rủi ro, trong đó bắt buộc thực hiện đối với sản phẩm có rủi ro cao theo lộ trình của bộ quản lý ngành, đồng thời khuyến khích tự nguyện đối với nhóm rủi ro trung bình, thấp hoặc hàng hóa xuất khẩu.

Một điểm nhấn quan trọng là các sự kiện trọng yếu trong chuỗi cung ứng phải được ghi nhận thông qua khởi tạo chứng chỉ số gắn với mã UID nhằm đảm bảo tính minh bạch. Đặc biệt, các chứng nhận chất lượng, xuất xứ, hợp quy, hợp chuẩn đối với sản phẩm rủi ro cao sẽ được số hóa, kết nối đồng bộ với Nền tảng quốc gia và có giá trị sử dụng như bản chính. Quy định này không áp dụng cho hàng tạm nhập tái xuất, quá cảnh, chuyển khẩu hoặc các mặt hàng thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh có yêu cầu bảo mật riêng.

Sự ra đời của Nghị định đòi hỏi các doanh nghiệp phải chủ động rà soát danh mục sản phẩm, chuẩn hóa dữ liệu chuỗi cung ứng và theo dõi sát lộ trình của từng ngành hàng. Việc chủ động hoàn thiện hồ sơ số hóa và đáp ứng các tiêu chuẩn kết nối kỹ thuật sẽ giúp doanh nghiệp tuân thủ quy định pháp luật mới, giảm thiểu rủi ro pháp lý và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

The Government has promulgated Decree No. 372/2026/NĐ-CP (taking effect from 1 January 2027), establishing a unified legal framework for the activities of identification, authentication, and traceability of products and goods in the digital environment through the National Platform and the UID code system. The core content of the decree is the delineation of application based on risk levels, whereby implementation is mandatory for high-risk products according to the roadmap set by line ministries, while voluntary application is encouraged for medium- and low-risk groups or export goods.

A key highlight is that critical events across the supply chain must be recorded through the generation of digital certificates linked to UID codes to ensure transparency. In particular, quality certifications, certificates of origin, conformity and standards certifications for high-risk products will be digitised, synchronously connected with the National Platform, and have the legal validity of originals. This regulation does not apply to temporary imports for re-export, goods in transit, transshipment, or items within the national defence and security sectors requiring specific confidentiality.

The promulgation of the Decree requires enterprises to proactively review product portfolios, standardise supply chain data, and closely monitor the implementation roadmaps of individual industry sectors. Proactively completing digitalisation dossiers and meeting technical connectivity standards will assist businesses in strictly complying with new legal regulations, mitigating legal risks, and enhancing competitiveness in the market.

Source: <https://tapchikinhtetaichinh.vn/quan-ly-dinh-danh-xac-thuc-va-truy-xuat-nguon-goc-san-pham...>



EUDR trước giờ G: Doanh nghiệp xuất khẩu sang châu Âu cần biết gì?

EUDR ahead of the Zero Hour: What enterprises exporting to Europe need to know



The EUDR requires businesses to demonstrate that their products originate from sources not linked to deforestation.

Photo: Resource Wise.

Quy định chống phá rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 30/12/2026 đối với các doanh nghiệp lớn và vừa, và mở rộng sang các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ từ 30/6/2027. Phạm vi điều chỉnh áp dụng cho 7 nhóm mặt hàng chủ lực gồm gia súc, ca cao, cà phê, dầu cọ, cao su, đậu tương và gỗ, đòi hỏi hàng hóa phải hoàn toàn không liên quan đến phá rừng sau ngày 31/12/2020 và tuân thủ chặt chẽ pháp luật quốc gia sản xuất.

Mặc dù nghĩa vụ thẩm tra trách nhiệm giải trình (due diligence) thuộc về các nhà nhập khẩu đưa sản phẩm vào thị trường EU, các doanh nghiệp xuất khẩu ngoài EU đóng vai trò quyết định trong

việc cung cấp dữ liệu địa lý vùng trồng, tọa độ lô đất và minh chứng tính hợp pháp thông qua Tuyên bố thẩm tra (DDS) trên hệ thống TRACES. Theo các nghiên cứu quốc tế, hiệu ứng lan tỏa của EUDR sẽ thúc đẩy xu hướng chuẩn hóa hệ thống truy xuất nguồn gốc trên toàn bộ chuỗi cung ứng, vượt ra ngoài phạm vi thị trường châu Âu.

Việt Nam hiện nằm trong nhóm quốc gia có mức độ rủi ro thấp theo phân loại của EU, tạo điều kiện áp dụng cơ chế thẩm tra đơn giản hóa nhưng không được miễn trừ các yêu cầu tuân thủ. Để thích ứng hiệu quả, doanh nghiệp cần vượt qua bài toán công nghệ đơn thuần bằng cách đồng bộ hóa dữ liệu từ vùng nguyên liệu, quản lý mã định danh, kiểm soát nguy cơ pha trộn hàng hóa và duy trì hồ sơ kiểm chứng tối thiểu trong 5 năm, qua đó giữ vững lợi thế cạnh tranh khi tiếp cận thị trường EU khắt khe.

The European Union Deforestation Regulation (EUDR) will officially take effect on 30 December 2026 for large and medium-sized enterprises, and will extend to micro and small enterprises from 30 June 2027. The scope of regulation covers seven key commodity groups: cattle, cocoa, coffee, oil palm, rubber, soya, and wood, requiring products to be entirely free from deforestation after 31 December 2020 and to strictly comply with the legislation of the country of production.

Although due diligence obligations rest primarily with operators placing products on the EU market, non-EU exporting enterprises play a critical role in providing geographical data of cultivation areas, plot coordinates, and proof of legality through Due Diligence Statements (DDS) on the TRACES system. According to international studies, the spillover effect of the EUDR will drive a broader standardisation of traceability systems across entire supply chains, extending well beyond the European market.

Vietnam is currently classified among low-risk countries under the EU's country benchmarking system, allowing for simplified due diligence procedures while maintaining mandatory compliance requirements. To adapt effectively, enterprises must look beyond mere technological solutions by synchronising data from raw material sourcing regions, managing identification codes, controlling the risk of commodity mixing, and maintaining verifiable records for at least five years, thereby securing a competitive edge in the stringent EU market.

Source: <https://dantri.com.vn/kinh-doanh/eudr-truoc-gio-g-doanh-nghiep-xuat-khau-sang-chau-au-can-biet-gi...>



Nghị quyết 43: Tháo gỡ áp lực chi phí xăng dầu, tiếp sức cho doanh nghiệp *Resolution 43: Relieving petroleum cost pressures and empowering enterprises*

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết 43/2026/NQ-CP (Nghị quyết 43) về việc kéo dài thời hạn áp dụng các mức thuế ưu đãi đối với mặt hàng xăng dầu, nguyên liệu sản xuất xăng dầu và nhiên liệu bay. Quyết định kịp thời này được triển khai ngay sau khi Nghị quyết 25/2026/NQ-CP và Nghị định 72/2026/NĐ-CP hết hiệu lực vào ngày 30/9/2026, qua đó tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường và thuế giá trị gia tăng ở mức ưu đãi nhằm chia sẻ gánh nặng tài chính cho thị trường trong bối cảnh giá năng lượng chịu nhiều áp lực tăng cao.

Đối với lĩnh vực vận tải và logistics – ngành chịu tác động trực tiếp khi chi phí nhiên liệu chiếm tới 40% giá thành, chính sách gia hạn thuế mang lại tín hiệu tích cực rõ rệt. Việc duy trì thuế bảo vệ môi trường và thuế nhập khẩu ở mức thấp giúp kìm hãm đà tăng giá nhiên liệu đầu vào, giải phóng nguồn vốn lưu động đáng kể, đồng thời giảm nhu cầu vay vốn ngắn hạn cho các hoạt động duy trì đội xe, trả lương và bảo dưỡng phương tiện. Tuy nhiên, giới chuyên môn cũng nhấn mạnh đây là giải pháp mang tính thời điểm, đòi hỏi định hướng chính sách dài hạn và linh hoạt theo biến động giá dầu thế giới thay vì áp dụng cứng nhắc.

Sự tiếp sức từ Nghị quyết 43 diễn ra đúng vào giai đoạn cao điểm cuối năm khi các doanh nghiệp đang tăng tốc sản xuất và giao thương. Để nguồn lực này chuyển hóa thực sự thành động lực tăng trưởng bền vững, việc điều hành cần kết hợp đồng bộ giữa bình ổn nguồn cung năng lượng, linh hoạt công cụ thuế phí và đẩy nhanh các thủ tục hoàn thuế, giúp cộng đồng doanh nghiệp vững vàng vượt qua biến động và hoàn thành các mục tiêu kinh tế năm.

The Government has promulgated Resolution No. 43/2026/NQ-CP (Resolution 43) on extending the application period of preferential tax rates for petroleum products, raw materials for petroleum production, and jet fuel. This timely decision was deployed immediately after Resolution No. 25/2026/NQ-CP and Decree No. 72/2026/NĐ-CP expired on 30 September 2026, thereby continuing to maintain preferential policies on import tariffs, environmental protection taxes, and value-added tax to share financial burdens with the market amidst mounting upward pressures on energy prices.

For the transport and logistics sector - an industry directly impacted as fuel costs account for up to 40% of pricing structures—the tax extension brings remarkably positive signals. Maintaining environmental protection and import taxes at low levels helps curb the upward momentum of input fuel prices, release significant working capital, and reduce short-term borrowing demands for fleet maintenance, salary payments, and vehicle servicing. Nevertheless, specialists also emphasise that this is a time-bound solution, requiring long-term and flexible policy orientations aligned with global oil price fluctuations rather than rigid applications.

The support from Resolution 43 arrives precisely during the year-end peak period when enterprises are accelerating production and trade activities. For this resource to truly transform into sustainable growth momentum, macroeconomic policy must closely coordinate the stabilisation of energy supplies, the flexible use of tax instruments, and the expedited processing of tax refunds, assisting the business community in resiliently overcoming fluctuations and achieving annual economic targets.

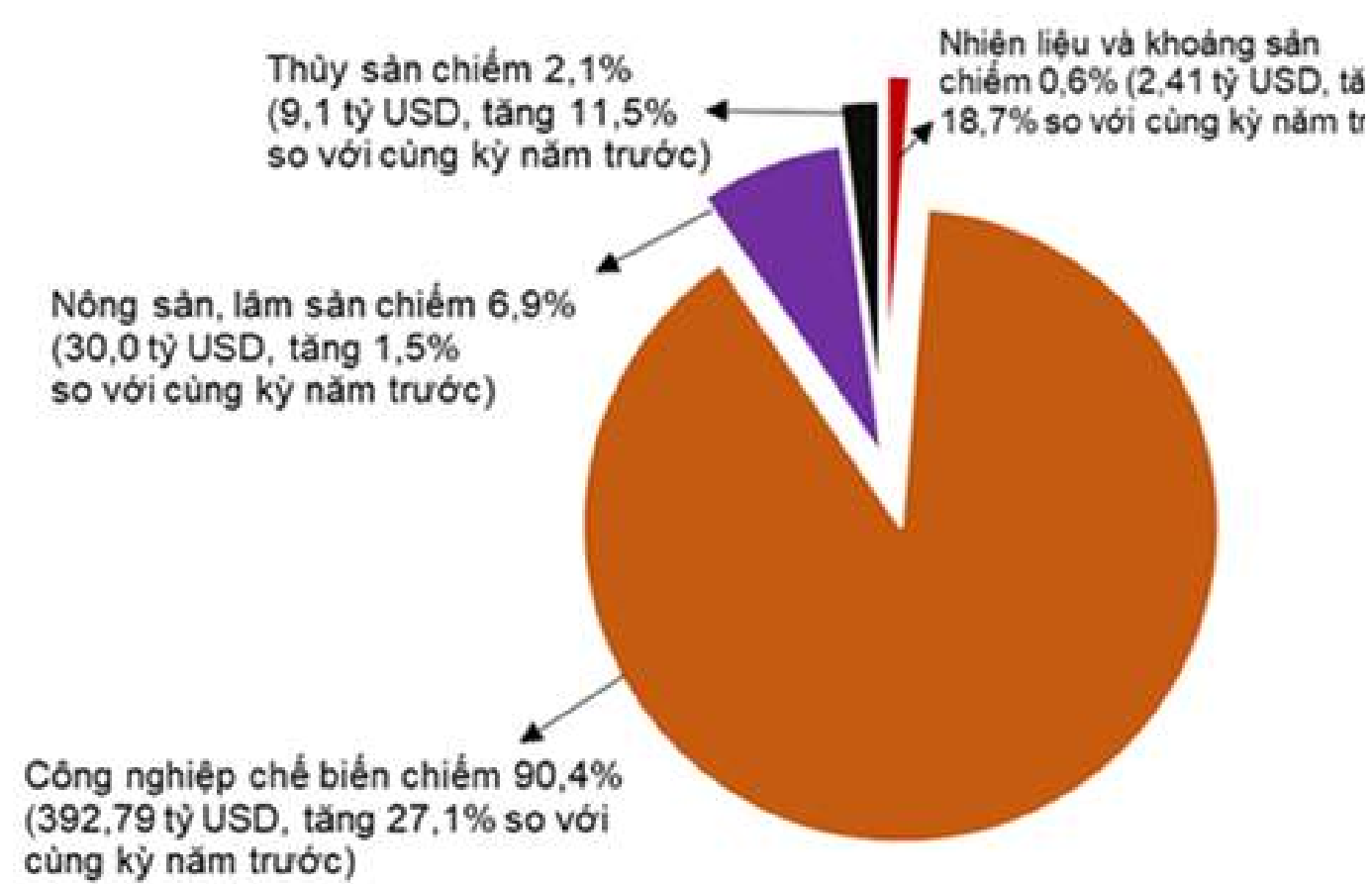
Source: <https://vovgiaothong.vn/newsaudio/nghi-quyet-43-thao-go-ap-luc-chi-phi-xang-dau-tiep-suc...>



 Xuất nhập khẩu tháng 9 đảo chiều, 9 tháng vẫn nhập siêu gần 19,4 tỷ USD
Vietnam returns to a trade surplus in September; 9-month deficit remains near USD 19.4 billion

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 9 tháng năm 2026 đạt 888,02 tỷ USD, tăng 30,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt 434,30 tỷ USD (tăng 24,5%) và nhập khẩu đạt 453,72 tỷ USD (tăng 36,7%). Mặc dù cán cân thương mại hàng hóa trong tháng 9 đã ghi nhận mức xuất siêu 1,27 tỷ USD, chấm dứt chuỗi tháng nhập siêu trước đó, tính chung lũy kế 9 tháng nền kinh tế vẫn ghi nhận mức nhập siêu 19,42 tỷ USD do tốc độ tăng trưởng nhập khẩu vượt xa xuất khẩu.

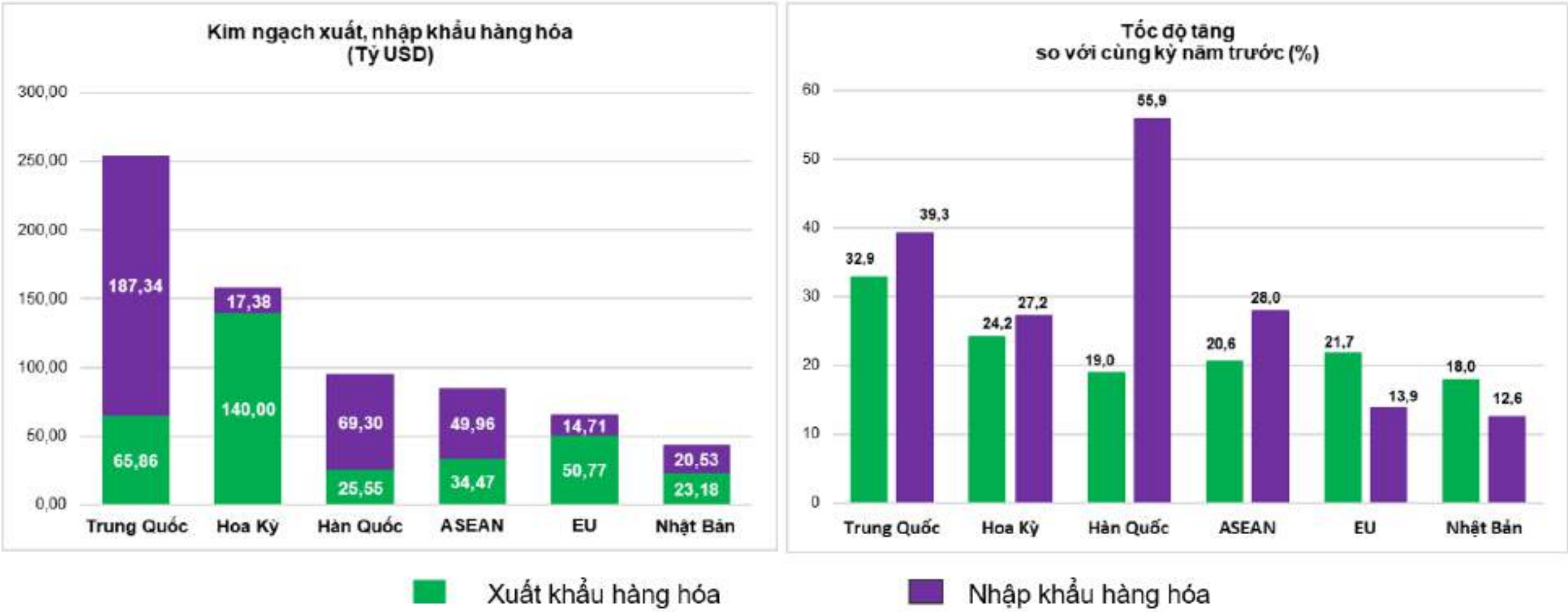
Cơ cấu xuất khẩu tiếp tục khẳng định vai trò chủ lực của nhóm hàng công nghiệp chế biến (chiếm 90,4%), dẫn đầu là các mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện. Ở chiều ngược lại, cơ cấu nhập khẩu tập trung chủ yếu vào tư liệu sản xuất (chiếm 94,1%), phản ánh nhu cầu nguyên nhiên vật liệu và máy móc thiết bị rất lớn phục vụ sản xuất.



Export commodity structure.
Photo: <https://doanh nghiệphoinhap.vn/>

Về thị trường, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất với thặng dư thương mại lớn, trong khi Trung Quốc là thị trường cung ứng và nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam.

Thị trường xuất, nhập khẩu hàng hoá chủ yếu chín tháng năm 2026



September export and import reverses, 9-month trade deficit remains near USD 19.4 billion. Photo: <https://doanh nghiệphoinhap.vn/>

Total merchandise trade turnover in the first nine months of 2026 reached USD 888.02 billion, representing a 30.4% increase year-on-year. Specifically, exports reached USD 434.30 billion (up 24.5%) and imports hit USD 453.72 billion (up 36.7%). Although the merchandise trade balance in September recorded a surplus of USD 1.27 billion, breaking previous deficit trends, the cumulative trade deficit for the nine-month period still stood at USD 19.42 billion due to import growth significantly outpacing exports.

The export structure continued to underscore the dominance of processing and manufacturing goods (accounting for 90.4%), spearheaded by electronics, computers, and components. By contrast, imports were heavily concentrated in production materials (accounting for 94.1%), reflecting substantial domestic demand for raw materials, machinery, and equipment. Regarding markets, the United States remained the largest export market with a significant trade surplus, whereas China continued to be Vietnam's largest import and supply market.

Source: <https://doanh nghiệphoinhap.vn/xuat-nhap-khau-thang-9-dao-chieu-9-thang-van-nhap...>



Những lưu ý với các cơ sở trong kiểm kê khí nhà kính Important considerations for facilities in greenhouse gas inventories

Theo Quyết định 42/2026/QĐ-TTg, lĩnh vực xây dựng và đặc biệt là ngành sản xuất xi măng đang chịu áp lực tuân thủ lớn trong việc thực hiện kiểm kê khí nhà kính (GHG) và tham gia thí điểm phân bổ hạn ngạch giai đoạn 2025–2026. Trong cơ cấu phát thải của ngành xi măng, phần lớn lượng khí thải (50–60%) xuất phát từ quá trình phản ứng hóa học nung đá vôi tạo clinker, tiếp theo là đốt nhiên liệu hóa thạch (30–40%) và tiêu thụ điện năng. Việc xác định chính xác ranh giới tổ chức, ranh giới hoạt động theo Thông tư 13/2024/TT-BXD và phân định rõ các phạm vi phát thải (Phạm vi 1, 2, 3) là bước nền tảng để doanh nghiệp kiểm soát dữ liệu hiệu quả.

Quá trình kiểm kê đòi hỏi độ chính xác cao bởi những sai lệch số liệu có thể đem lại hệ lụy lớn: báo cáo thấp hơn thực tế dẫn đến nguy cơ bị xử phạt và thu hồi hạn ngạch, trong khi tính toán cao hơn thực tế làm tăng chi phí mua hạn ngạch và suy giảm năng lực cạnh tranh. Do đó, độ tin cậy của báo cáo phụ thuộc hoàn toàn vào hệ thống hồ sơ minh chứng, bao gồm hóa đơn nhiên liệu, biên bản giao nhận và giấy kiểm định định kỳ của các phương tiện đo lường. Các cơ sở cần chuẩn hóa toàn bộ hồ sơ giấy tờ, phân loại chính xác nhiệt trị của nhiên liệu và tuân thủ hệ số phát thải lưới điện.

Kiểm kê khí nhà kính không chỉ là nghĩa vụ pháp lý tuân thủ theo quy định mà còn là thước đo năng lực quản trị, tạo tiền đề quan trọng để doanh nghiệp tham gia thị trường carbon và đáp ứng các tiêu chuẩn xanh khi xuất khẩu. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu minh bạch, đồng bộ giúp doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí vận hành, nâng cao uy tín thương hiệu và nắm bắt các cơ hội tài chính bền vững trong dài hạn.

Under Decision No. 42/2026/QĐ-TTg, the construction sector, particularly cement manufacturing, substantial compliance pressures regarding greenhouse gas (GHG) inventories and participating in the pilot emission quota allocation for the 2025–2026 period. Within cement production, the majority of emissions (50–60%) originate from chemical reactions during limestone calcination to produce clinker, followed by fossil fuel combustion in kilns (30–40%) and electricity consumption. Accurately defining organisational and operational boundaries under Circular No. 13/2024/TT-BXD and categorising emission scopes (Scope 1, 2, and 3) serve as foundational steps for effective emissions management.

The inventory process demands high precision, as data discrepancies can trigger severe consequences: underreporting risks regulatory penalties and quota revocation, while overreporting incurs unnecessary quota purchasing costs and erodes competitive advantages. Consequently, the reliability of inventory reports relies heavily on evidentiary documentation, including fuel invoices, delivery records, and certificates of periodic verification for measuring instruments. Facilities must standardise all documentation, use the appropriate calorific values for each fuel, and strictly adhere to grid emission factors.

Conducting GHG inventories is not merely an administrative compliance obligation but a key metric of governance capacity, establishing a vital prerequisite for enterprises to participate in carbon markets and meet green standards in international trade. Building transparent, synchronised databases enables businesses to optimise operational costs, enhance brand reputation, and seize long-term sustainable financing opportunities.

Source: <https://vneconomy.vn/nhung-luu-y-voi-cac-co-so-trong-kiem-ke-khi-nha-kinh...>

COCA-COLA VÀ BÀI TOÁN “TÀI NGUYÊN TUẦN HOÀN”

Khi nước, bao bì và carbon trở thành
biến số trong quản trị năng lực cạnh tranh

COCA-COLA AND THE “CIRCULAR RESOURCE” CHALLENGE

When water, packaging, and carbon become
variables in competitive management

Coca-Cola không chỉ là một trong những thương hiệu đồ uống có độ nhận diện lớn nhất thế giới, mà còn vận hành một hệ thống sản xuất – đóng chai – phân phối với quy mô toàn cầu. Nhưng chính mô hình kinh doanh ấy đặt doanh nghiệp trước một bài toán bền vững đặc thù: sản phẩm phụ thuộc trực tiếp vào nước, được đưa ra thị trường thông qua hàng tỷ đơn vị bao bì, trong khi dấu chân carbon không chỉ phát sinh tại các cơ sở thuộc sở hữu của tập đoàn mà còn trải rộng qua mạng lưới đối tác đóng chai, nhà cung cấp và đơn vị gia công.

Cách Coca-Cola xử lý bài toán này đáng chú ý ở chỗ các mục tiêu môi trường không được tách khỏi hoạt động kinh doanh. Đến năm 2035, doanh nghiệp hướng tới hoàn trả 100% tổng lượng nước sử dụng tại hơn 200 địa điểm có rủi ro cao; sử dụng 35–40% vật liệu tái chế trong bao bì chính, trong đó rPET đạt 30–35%; thu gom lượng chai và lon tương đương 70–75% số đưa ra thị trường; đồng thời giảm phát thải phù hợp với quỹ đạo 1,5°C so với năm cơ sở 2019.

Đây không đơn thuần là một bộ mục tiêu ESG. Đó là nỗ lực biến những nguồn lực mà doanh nghiệp phụ thuộc nhiều nhất thành các biến số có thể đo lường, quản trị và cải tiến.

Coca-Cola is not only one of the most recognised beverage brands in the world; it also operates a production, bottling and distribution system of global scale. Yet that very business model confronts the company with a distinctive sustainability challenge: its products depend directly on water and reach the market through billions of packaging units, while its carbon footprint arises not only at facilities the company owns but also across a network of bottling partners, suppliers and contract manufacturers.

What makes Coca-Cola's approach noteworthy is that its environmental targets are not separated from its business operations. By 2035, the company aims to replenish 100% of the water used at each of more than 200 high-risk locations; use 35–40% recycled material in primary packaging, including 30–35% recycled PET (rPET); collect the equivalent of 70–75% of the bottles and cans it places on the market; and reduce emissions in line with a 1.5°C trajectory from a 2019 baseline.

This is more than a set of ESG targets. It is an effort to turn the resources on which the business depends most into variables that can be measured, managed and improved.

1. Bắt đầu từ điểm phụ thuộc cốt lõi: ESG phải đi vào nơi doanh nghiệp dễ tổn thương nhất *Start from the core dependency: ESG must reach where the business is most vulnerable*

Một trong những bài học quan trọng từ Coca-Cola là cách **xác định ưu tiên**. Với một doanh nghiệp đồ uống, nước không chỉ là một vấn đề môi trường; đây là nguyên liệu đầu vào quyết định khả năng duy trì sản xuất. Bao bì không chỉ là chất thải sau tiêu dùng; nó là cấu phần thiết yếu để sản phẩm tiếp cận thị trường. Phát thải cũng không chỉ đến từ điện năng trong nhà máy mà gắn với nguyên liệu, đóng chai, logistics và cả hệ sinh thái đối tác.

Do đó, chiến lược bền vững được xây dựng xung quanh chính những điểm phụ thuộc này.

Đây là cách tiếp cận khác biệt với việc bắt đầu ESG bằng một danh mục dài các chủ đề. Vấn đề trọng yếu trước hết phải là vấn đề có khả năng tác động đến năng lực vận hành, chi phí, chuỗi cung ứng hoặc quyền tiếp cận thị trường của doanh nghiệp.

One of the key lessons from Coca-Cola is how it **sets priorities**. For a beverage company, water is not only an environmental issue; it is a raw material input that determines the ability to keep producing. Packaging is not only post-consumer waste; it is an essential component for getting products to market. Emissions do not come only from electricity used in plants; they are tied to raw materials, bottling, logistics and the wider partner ecosystem.

Coca-Cola's sustainability strategy is therefore built around precisely these dependencies.

This differs from starting ESG with a long list of topics. A material issue must first be one that can affect the company's operating capacity, costs, supply chain or access to markets.

2. Quản trị nước theo rủi ro địa phương: Khi con số 160% chưa kể hết câu chuyện
Managing water by local risk: When the 160% figure does not tell the whole story

Năm 2025, Coca-Cola báo cáo lượng nước được hoàn trả cho thiên nhiên và cộng đồng tương đương 160% lượng nước sử dụng trong đồ uống thành phẩm. Hiệu quả sử dụng nước của toàn hệ thống được cải thiện 11% so với năm 2015, với tỷ lệ sử dụng ở mức 1,77 lít nước cho mỗi lít đồ uống sản xuất.

Nếu chỉ nhìn vào con số 160%, doanh nghiệp có thể được xem là đã vượt xa mục tiêu cân bằng nước. Tuy nhiên, một KPI khác cho thấy bức tranh phức tạp hơn: năm 2025, mới 34% các địa điểm có rủi ro nước cao đạt hoặc vượt mức hoàn trả 100%.

Nước là tài nguyên mang tính địa phương. Một mét khối nước được hoàn trả tại lưu vực dồi dào nguồn nước không thể đơn giản “bù trừ” cho một mét khối sử dụng ở khu vực đang chịu căng thẳng nước. Vì vậy Coca-Cola chuyển dần từ KPI tổng hợp toàn cầu sang cách tiếp cận dựa trên rủi ro theo địa điểm, với hơn 200 khu vực rủi ro cao được xác định phục vụ mục tiêu đến năm 2035.

In 2025, Coca-Cola reported that the volume of water returned to nature and communities was equivalent to 160% of the water used in its finished beverages. System-wide water efficiency improved by 11% compared with 2015, with a water use ratio of 1.77 litres of water per litre of beverage produced.

Looking at the 160% figure alone, one might conclude that the company has far exceeded its water balance goal. However, another KPI shows a more complex picture: in 2025, only 34% of high-risk locations individually met or exceeded 100% replenishment.

Water is a local resource. A cubic metre of water replenished in a water-abundant basin cannot simply “offset” a cubic metre used in a water-stressed area. Coca-Cola is therefore shifting from a global aggregate KPI towards a location-based, risk-driven approach, with more than 200 high-risk locations identified in support of its 2035 goal.

Water Update

Source: Coca-Cola, 2025 Environmental Update

Year ended December 31,	Reporting Boundary	2023	2024	2025
Percentage of Water Replenished ¹	• The Coca-Cola Foundation • The Coca-Cola system	148%	157%	160%
Percentage of High-Risk Locations (“HRLs”) with Replenish ≥100% ²	• The Coca-Cola Foundation • The Coca-Cola system	Not applicable	Not applicable	34%
Percentage Water Efficiency Performance ^{3,4} – increased efficiency/ (decreased efficiency)				
The Coca-Cola system		10%	10%	11%
The Coca-Cola Company		(13%)	(14%)	(14%)
Water Use Ratio (liters of water used per liter of beverage produced) ⁴				
The Coca-Cola system		1.78	1.78	1.77
The Coca-Cola Company		1.97	1.99	1.99

3. Bao bì tuần hoàn: Khoảng cách giữa “có thể tái chế” và “thực sự quay trở lại vòng tuần hoàn”
Circular packaging: The gap between “recyclable” and “actually returned to the loop”

Năm 2025, Coca-Cola cho biết 99% bao bì thuộc phạm vi chỉ tiêu có khả năng tái chế. Vật liệu tái chế chiếm 30% bao bì chính; rPET chiếm 20% lượng PET được sử dụng. Nhưng ở đầu kia của vòng đời sản phẩm, lượng chai và lon thực tế được thu gom để tái chế hoặc tái sử dụng mới tương đương 67% số đưa ra thị trường; bao bì tái sử dụng phục vụ khoảng 14% tổng sản lượng đồ uống.

Một sản phẩm “recyclable” không đồng nghĩa với việc nó sẽ được tái chế. Để vòng tuần hoàn thực sự khép kín còn cần hệ thống thu gom, phân loại, năng lực tái chế, chính sách EPR, cơ chế hoàn trả bao bì và hành vi người tiêu dùng.

Đặc biệt, năm 2025 hệ thống Coca-Cola vẫn sử dụng khoảng 2,71 triệu tấn nhựa nguyên sinh, dù con số này đã giảm so với 2,94 triệu tấn của năm 2024.

In 2025, Coca-Cola reported that 99% of in-scope packaging was recyclable. Recycled material accounted for 30% of primary packaging, and rPET accounted for 20% of the PET used. At the other end of the product life cycle, however, only 67% of the equivalent bottles and cans placed on the market were actually collected for recycling or refilling, and reusable packaging served roughly 14% of total beverage volume.

A “recyclable” product is not the same as a product that will be recycled. Closing the loop also requires collection and sorting systems, recycling capacity, extended producer responsibility (EPR) policies, deposit return mechanisms and consumer behaviour.

In particular, in 2025 the Coca-Cola system still used approximately 2.71 million tonnes of virgin plastic, although this was down from 2.94 million tonnes in 2024.



Source: Coca-Cola, 2025 Environmental Update

4. Scope 3: Quản trị phát thải trong chuỗi giá trị Scope 3: Managing emissions across the value chain

Trong quản trị khí hậu, Coca-Cola đối mặt với thách thức phổ biến ở các tập đoàn toàn cầu: một phần đáng kể dấu chân carbon phát sinh từ các hoạt động ngoài phạm vi kiểm soát trực tiếp. Điều này đặt ra yêu cầu phối hợp với đối tác để thu thập dữ liệu và triển khai giải pháp giảm phát thải.

Năm 2025, The Coca-Cola Company báo cáo phát thải Scope 1 ở mức 401.830 tCO₂e và Scope 2 theo phương pháp thị trường ở mức 710.279 tCO₂e. Tổng phát thải Scope 1 và Scope 2 tính theo phương pháp thị trường đạt khoảng 1,11 triệu tCO₂e, giảm từ khoảng 1,29 triệu tCO₂e năm 2024.

Trong phạm vi Scope 3, phát thải từ năng lượng phục vụ sản xuất của các đối tác đóng chai độc lập đạt khoảng 3,40 triệu tCO₂e, với điện năng được tính theo phương pháp thị trường. Phát thải liên quan đến dịch vụ sản xuất theo hợp đồng đạt 608.049 tCO₂e. Tỷ lệ điện tái tạo trên toàn hệ thống đạt 33%, tăng 5 điểm phần trăm so với năm trước.

Các chỉ tiêu có ranh giới báo cáo khác nhau, vì vậy cần xem xét phạm vi và phương pháp tính trước khi tổng hợp. Những số liệu này cho thấy quản trị phát thải cần bao quát cả hoạt động trực tiếp và chuỗi giá trị. Với doanh nghiệp, quản lý Scope 3 đòi hỏi kết hợp kiểm kê carbon với chuẩn hóa dữ liệu, phối hợp cùng nhà cung cấp và đối tác sản xuất, đồng thời xác định các nguồn phát thải cần ưu tiên cải thiện.

In climate governance, Coca-Cola faces a challenge common to global corporations: a substantial share of its carbon footprint arises from activities outside its direct control. This calls for working with partners to collect data and implement emissions-reduction solutions.

In 2025, The Coca-Cola Company reported Scope 1 emissions of 401,830 tCO₂e and market-based Scope 2 emissions of 710,279 tCO₂e. Combined market-based Scope 1 and Scope 2 emissions were approximately 1.11 million tCO₂e, down from approximately 1.29 million tCO₂e in 2024.

Within Scope 3, emissions from the manufacturing energy of independent bottling partners reached approximately 3.40 million tCO₂e, with electricity accounted for using the market-based method. Emissions associated with contract manufacturing services amounted to 608,049 tCO₂e. The share of renewable electricity across the system reached 33%, up 5 percentage points on the previous year.

The metrics have different reporting boundaries, so their scope and calculation methods should be reviewed before they are aggregated. These figures indicate that emissions management must cover both direct operations and the value chain. For companies, managing Scope 3 requires combining carbon inventories with data standardisation, close coordination with suppliers and manufacturing partners, and the identification of the emission sources that should be prioritised for improvement.

5. Đổi mới công nghệ: Kết nối hiệu quả môi trường với giá trị kinh doanh Technological innovation: Linking environmental performance with business value

Coca-Cola đang thử nghiệm chai nhẹ hơn, bao bì sử dụng vật liệu tái chế và chai không nhãn nhằm hỗ trợ tái chế; đồng thời nghiên cứu ứng dụng AI để tự động hóa thu thập, phân tích dữ liệu trong các dự án phục hồi lưu vực nước tại Ấn Độ và nông nghiệp bền vững tại Türkiye.

Cách tiếp cận này tương đồng với quan điểm của John Murphy, Chủ tịch kiêm Giám đốc Tài chính Coca-Cola: "Innovation is anything new that creates value." Theo đó, giá trị của đổi mới được xem xét qua cả lợi ích môi trường và hiệu quả kinh doanh.

Khả năng mở rộng một sáng kiến ESG phụ thuộc vào tính khả thi, chi phí và lợi ích thực tế. Giảm trọng lượng chai có thể tiết kiệm vật liệu, giảm khối lượng vận chuyển và phát thải; ứng dụng AI có thể nâng cao hiệu quả xử lý dữ liệu và giám sát. Những lợi ích này cần được đo lường trong quá trình triển khai để làm cơ sở cho quyết định đầu tư.

Hiệu quả môi trường vì vậy trở thành một tiêu chí đánh giá đổi mới, cùng với hiệu quả kinh tế và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường.

Coca-Cola is piloting lighter-weight bottles, packaging made with recycled material and label-free bottles designed to support recycling. It is also exploring the use of AI to automate data collection and analysis in watershed restoration projects in India and in sustainable agriculture in Türkiye.

This approach is consistent with the view of John Murphy, President and Chief Financial Officer of Coca-Cola: "Innovation is anything new that creates value." On this view, the value of innovation is judged by both its environmental benefit and its business performance.

The scalability of an ESG initiative depends on its feasibility, cost and tangible benefits. Lightweighting a bottle can save material and reduce shipping weight and emissions; applying AI can improve the efficiency of data processing and monitoring. These benefits need to be measured during implementation to inform investment decisions.

Environmental performance thus becomes a criterion for assessing innovation, alongside economic returns and the ability to meet market demand.

Hành trình của Coca-Cola cho thấy phát triển bền vững không phải là cuộc đua để tạo ra những con số đẹp nhất. Điều quyết định năng lực ESG của doanh nghiệp là khả năng nhìn thấy khoảng cách giữa mục tiêu và thực tế, định vị đúng nơi rủi ro tập trung, rồi biến dữ liệu ấy thành quyết định đầu tư và vận hành.

Coca-Cola's journey shows that sustainable development is not a race to produce the best-looking numbers. What determines a company's ESG capability is the ability to see the gap between targets and reality, to pinpoint where risk is concentrated, and then to turn that data into investment and operating decisions.



GIẢI MÃ ESG – TỪ KHÁI NIỆM ĐẾN THỰC THI (#9)

TỪ SDGs ĐẾN ESG: KHI TẦM NHÌN TOÀN CẦU HỘI TỤ VÀO CHIẾN LƯỢC QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

From SDGs to ESG: When a global vision converges with corporate governance strategy

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu hóa và biến động địa chính trị phức tạp, phát triển bền vững không còn là một lựa chọn mang tính tự nguyện hay công cụ tiếp thị hình ảnh, mà đã trở thành điều kiện sinh tồn của doanh nghiệp. Tuy nhiên, một trong những điểm nghẽn mà các nhà quản trị thường gặp phải là sự đứt gãy giữa các tuyên bố chiến lược vĩ mô và hoạt động vận hành vi mô. Một bên là 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs) của Liên Hợp Quốc vẽ nên bức tranh toàn cầu; một bên là bộ tiêu chuẩn Môi trường – Xã hội – Quản trị (ESG) đòi hỏi những con số đo lường sát sườn.

Làm thế nào để thu hẹp khoảng cách này? Chuyên mục số này sẽ giải mã **cấu trúc kết nối giữa SDGs và ESG**, đồng thời chuyển hóa chúng thành kim chỉ nam hành động thực chất cho doanh nghiệp Việt Nam.

Amid economic globalisation and complex geopolitical volatility, sustainable development is no longer a voluntary choice or an image-marketing tool; it has become a condition for corporate survival. Yet one of the bottlenecks managers most often face is the disconnect between macro-level strategic statements and micro-level operations. On one side are the United Nations' 17 Sustainable Development Goals (SDGs), which paint a global picture; on the other is the Environmental, Social and Governance (ESG) framework, which demands close-to-the-ground, measurable figures.

*How can this gap be narrowed? This issue's column decodes **how the SDGs and ESG connect**, and translates them into practical guidance for action by Vietnamese enterprises.*

1. Phá bỏ lầm tưởng: ESG và SDGs không phải là hai thế giới song song

Debunking a misconception: ESG and the SDGs are not parallel worlds

ESG và SDGs không phải là hai chương trình phát triển bền vững riêng biệt. Chúng là những phần của cùng một bức tranh tổng thể.

Các ưu tiên về **môi trường** kết nối hành động của doanh nghiệp với năng lượng sạch, ứng phó biến đổi khí hậu, đô thị bền vững, tiêu dùng có trách nhiệm và bảo vệ đất liền, đại dương.

Kết quả hoạt động về **xã hội** gắn các tổ chức với giảm nghèo, sức khỏe, giáo dục, bình đẳng giới, việc làm thỏa đáng và giảm bất bình đẳng.

Quản trị tạo lập trách nhiệm giải trình, tính minh bạch, sự lãnh đạo có đạo đức, thể chế vững mạnh và các quan hệ đối tác cần thiết để chuyển cam kết thành tiến bộ có thể đo lường.

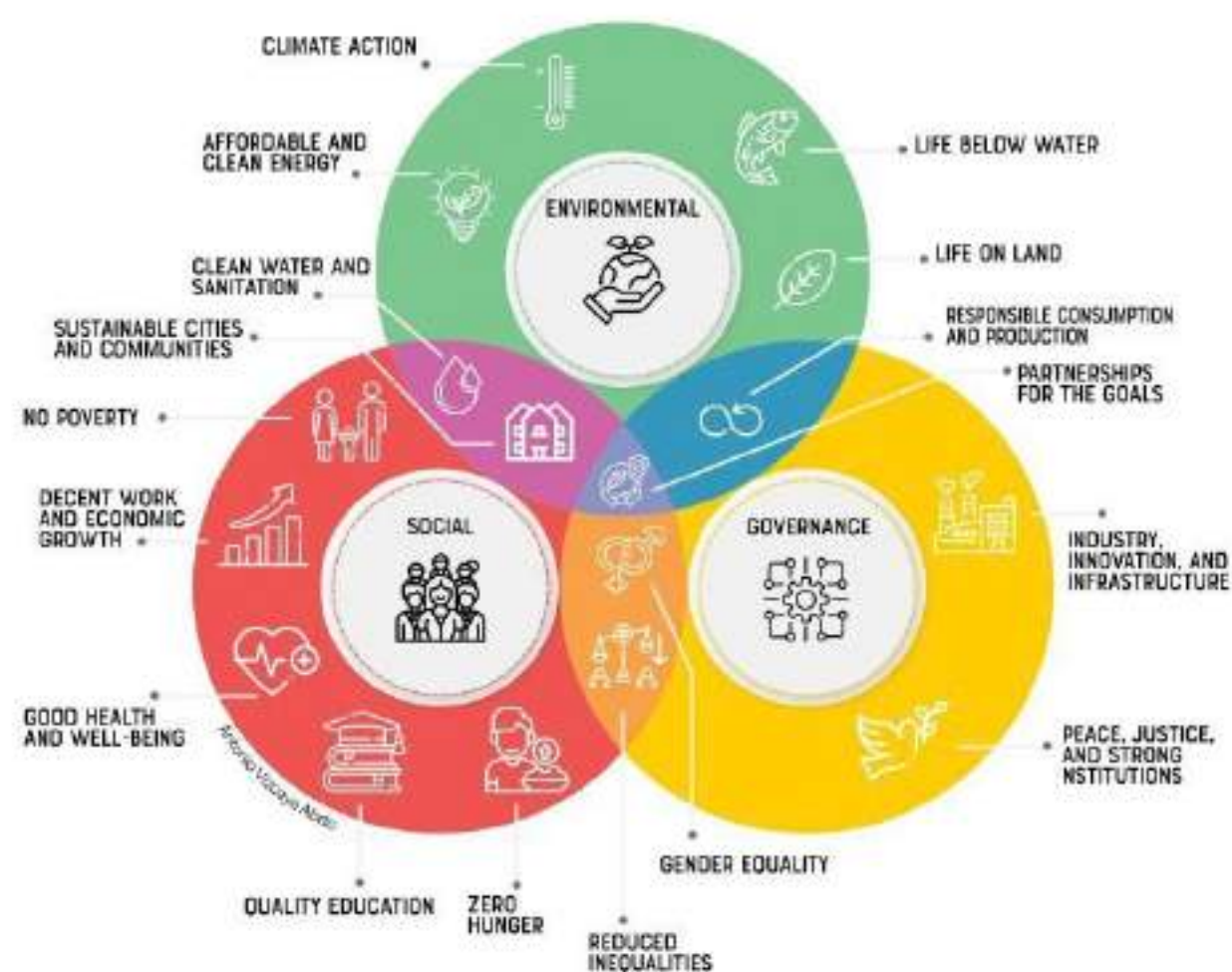
Cơ hội thực sự nằm ở việc vượt ra khỏi cách làm chỉ ghép các hoạt động ESG với biểu tượng SDG. Thay vào đó, các tổ chức nên đặt câu hỏi: **Chúng ta đang tạo ra tác động nào có thể đo lường, và tác động đó đóng góp như thế nào vào một tương lai bền vững hơn?**

Khi chiến lược ESG được gắn với những kết quả có ý nghĩa đối với SDGs, báo cáo phát triển bền vững không chỉ phục vụ tuân thủ. Báo cáo trở thành công cụ chiến lược hỗ trợ ra quyết định, thực hiện trách nhiệm giải trình, đổi mới sáng tạo và tạo lập giá trị dài hạn.

Mục tiêu không phải là báo cáo nhiều hơn.

Mục tiêu là tạo ra kết quả tốt hơn và chứng minh những kết quả đó bằng dữ liệu đáng tin cậy.

CONNECTING SDGS WITH ESG PILLARS



Source: Antonio Vizcaya Abdo

ESG and the SDGs are not separate sustainability agendas. They are parts of the same bigger picture.

Environmental priorities connect corporate action to clean energy, climate action, sustainable cities, responsible consumption and the protection of life on land and below water.

Social performance links organisations to poverty reduction, health, education, gender equality, decent work and reduced inequalities.

Governance establishes the accountability, transparency, ethical leadership, strong institutions and partnerships needed to turn commitments into measurable progress.

The real opportunity lies in moving beyond simply mapping ESG activities to SDG icons. Instead, organisations should ask: **What measurable impact are we creating, and how does it contribute to a more sustainable future?**

When ESG strategy is aligned with meaningful SDG outcomes, sustainability reporting does more than support compliance. It becomes a strategic tool for decision-making, accountability, innovation and long-term value creation. **The goal is not more reporting. The goal is better outcomes, demonstrated with credible data.**

2. Ánh xạ 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững qua lăng kính ESG

Aligning the 17 SDGs with the ESG Framework

Để hiện thực hóa SDGs, doanh nghiệp không thể dàn trải nguồn lực cho cả 17 mục tiêu cùng lúc. Thay vào đó, cấu trúc ba trụ cột ESG chính là bộ lọc tự nhiên để quy hoạch các mục tiêu toàn cầu vào thực tiễn quản trị:

- **Trụ cột Môi trường (Environmental - E):** Neo đậu vào các hành động khí hậu, năng lượng sạch, nguồn nước an toàn, tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm, bảo vệ hệ sinh thái đất và nước. Đây là nơi doanh nghiệp giải quyết các bài toán về dấu chân carbon, hiệu suất tài nguyên và rủi ro sinh thái.
- **Trụ cột Xã hội (Social - S):** Gắn liền với các mục tiêu giảm nghèo, việc làm bền vững, y tế, giáo dục, bình đẳng giới và giảm bất bình đẳng. Trụ cột này phản ánh cách tổ chức đối xử với nguồn nhân lực nội bộ, khách hàng và cộng đồng nơi họ hoạt động.
- **Trụ cột Quản trị (Governance - G):** Đóng vai trò bộ đỡ hạ tầng, hỗ trợ các thể chế vững mạnh, ra quyết định có trách nhiệm, đạo đức kinh doanh, đổi mới sáng tạo và quan hệ đối tác chiến lược. Không có G vững chắc, mọi cam kết E và S chỉ là hình thức.

To put the SDGs into practice, a company cannot spread its resources across all 17 goals at once. Instead, the three ESG pillars serve as a natural filter for mapping global goals onto management practice:

- **Environmental (E):** Anchored in climate action, clean energy, safe water, responsible consumption and production, and the protection of land and water ecosystems. This is where companies address carbon footprint, resource efficiency and ecological risk.
- **Social (S):** Linked to goals on poverty reduction, decent work, health, education, gender equality and reduced inequalities. This pillar reflects how an organisation treats its workforce, customers and the communities in which it operates.
- **Governance (G):** Serves as the foundational infrastructure, supporting strong institutions, accountable decision-making, business ethics, innovation and strategic partnerships. Without solid governance, every E and S commitment is merely cosmetic.

3.1. Đánh giá tính trọng yếu giúp doanh nghiệp xác định và ưu tiên những vấn đề ESG có ý nghĩa quan trọng nhất đối với hoạt động kinh doanh và các bên liên quan. Khi hiểu rõ những vấn đề trọng yếu, doanh nghiệp có thể gắn các mục tiêu ESG của mình với những SDGs cụ thể giải quyết các lĩnh vực then chốt này. (Xem chi tiết tại [VRONTIER Tháng 2/2026](#))

- **Tham vấn các bên liên quan (stakeholders):** Doanh nghiệp nên tham vấn các bên liên quan và các đối tác kinh doanh, cũng như đội ngũ chuyên gia nội bộ hoặc bên ngoài để xác định các vấn đề trọng yếu của mình. Ngoài ra, bộ tiêu chuẩn GRI Sector Standards hỗ trợ doanh nghiệp nhận diện các tác động và các chủ đề có khả năng là trọng yếu theo từng lĩnh vực ngành nghề.
- **Phân tích tác động:** Đánh giá tác động tiềm ẩn của những vấn đề này đối với hoạt động, uy tín và thành công dài hạn của doanh nghiệp.
- **Đối chiếu với SDGs:** Xác định các SDGs tương ứng với những vấn đề trọng yếu đã được nhận diện và xác định lĩnh vực mà doanh nghiệp có thể tạo ra tác động lớn nhất.

3. Gắn kết các mục tiêu vào một bức tranh tổng thể

Integrating the goals into one coherent picture

3.1. Materiality assessment helps companies identify and prioritise the ESG issues that matter most to their business and stakeholders. Once the material issues are understood, companies can align their ESG goals with the specific SDGs that address these key areas. (See [VRONTIER February 2026](#), for details.)

- **Stakeholder engagement:** Companies should consult stakeholders and business partners, as well as internal or external experts, to identify their material issues. In addition, the GRI Sector Standards help companies identify the impacts and topics likely to be material in each industry sector.
- **Impact analysis:** Assess the potential impact of these issues on the company's operations, reputation and long-term success.
- **SDGs mapping:** Identify the SDGs that correspond to the material issues identified, and determine where the company can make the greatest impact.

3.2. Thiết lập các mục tiêu ESG rõ ràng, có thể đo lường và phù hợp với những SDGs liên quan. Các mục tiêu này cần cụ thể, khả thi, phù hợp và có thời hạn xác định (**SMART**).

- **Đối sánh:** Sử dụng các chuẩn đối sánh và tiêu chuẩn của ngành để thiết lập những mục tiêu vừa thực tế vừa có tính tham vọng.
- **Tích hợp:** Bảo đảm các mục tiêu ESG được tích hợp vào chiến lược tổng thể và mô hình kinh doanh của doanh nghiệp.
- **Chỉ số đo lường và KPI:** Xây dựng các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động chủ chốt (KPI) để theo dõi tiến độ và đo lường tác động.

3.3. Xây dựng kế hoạch chi tiết để đạt được các mục tiêu ESG đã đề ra, bao gồm thời gian thực hiện, nguồn lực và trách nhiệm.

- **Kế hoạch hành động:** Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể cho từng mục tiêu ESG, trong đó nêu rõ các bước cần thực hiện để đạt được mục tiêu.
- **Phân bổ nguồn lực:** Bố trí các nguồn lực cần thiết, bao gồm ngân sách, nhân sự và công nghệ, để hỗ trợ triển khai.
- **Hợp tác với các bên liên quan:** Phát triển quan hệ đối tác với các bên liên quan, bao gồm chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp khác, nhằm phát huy chuyên môn và nguồn lực.

3.4. Theo dõi thường xuyên và báo cáo minh bạch có vai trò thiết yếu trong việc nắm bắt tiến độ, xác định các thách thức và thể hiện trách nhiệm giải trình.

- **Hệ thống giám sát:** Triển khai các hệ thống đáng tin cậy để thu thập và phân tích dữ liệu về kết quả thực hiện ESG.
- **Khung báo cáo:** Hiện nay có nhiều chuẩn mực để áp dụng và công bố thông tin phát triển bền vững như GRI, AA1000, SASB, TCFD, ISSB, IFRS, CSRD/ESRS... Doanh nghiệp nên lựa chọn và triển khai khung tiêu chuẩn phù hợp.
- **Cải tiến liên tục:** Sử dụng phản hồi và dữ liệu để liên tục cải tiến chiến lược ESG, đồng thời tăng cường mức độ gắn kết với SDGs.

3.5. Đưa phát triển bền vững vào văn hóa doanh nghiệp để bảo đảm cam kết và sự tham gia lâu dài.

- **Cam kết của lãnh đạo:** Bảo đảm ban lãnh đạo cấp cao thể hiện cam kết mạnh mẽ đối với ESG và SDGs.
- **Sự tham gia của người lao động:** Nâng cao nhận thức và huy động người lao động ở mọi cấp tham gia xây dựng văn hóa phát triển bền vững và đổi mới sáng tạo.
- **Ghi nhận và khuyến khích:** Ghi nhận và khen thưởng những cá nhân, nhóm đóng góp vào việc đạt được các mục tiêu ESG.

Sự thành công của các tập đoàn hàng đầu thế giới minh chứng rằng việc tích hợp SDGs vào ESG mang lại lợi thế chiến lược vượt trội.

Ví dụ: Microsoft và chiến lược **Carbon Negative By 2030**, trực tiếp củng cố SDG 13. Đồng thời, các chương trình phát triển kỹ năng số và giáo dục của hãng đóng góp thiết thực vào SDG 4 (Giáo dục chất lượng) và SDG 8 (Việc làm bền vững và tăng trưởng kinh tế).

The success of leading global corporations shows that integrating the SDGs into ESG delivers a significant strategic advantage:

*For example, Microsoft's **Carbon Negative by 2030** Strategy directly reinforces SDG 13. Its digital skills and education programmes also make practical contributions to SDG 4 (Quality Education) and SDG 8 (Decent Work and Economic Growth).*

See more details at [VRONTIER May 2026](#)

Phát triển bền vững không phải là cuộc đua của những con số hoàn hảo trên giấy, mà là năng lực thu hẹp khoảng cách giữa tầm nhìn toàn cầu và hành động thực thi mỗi ngày tại từng nhà máy, từng văn phòng của doanh nghiệp.

Sustainable development is not a race to produce perfect numbers on paper. It is the capacity to close the gap between a global vision and the action carried out every day in each plant and each office of the enterprise.

3.2. Set clear, measurable ESG targets aligned with the relevant SDGs. These targets should be specific, measurable, achievable, relevant and time-bound (**SMART**).

- **Benchmarking:** Use industry benchmarks and standards to set targets that are both realistic and ambitious.
- **Integration:** Ensure ESG targets are embedded in the company's overall strategy and business model.
- **Metrics and KPIs:** Develop key performance indicators (KPIs) to track progress and measure impact.

3.3. Develop a detailed plan to achieve the ESG targets, including timelines, resources and responsibilities.

- **Action plan:** Create a specific action plan for each ESG target, outlining the steps required to achieve it.
- **Resource allocation:** Allocate the necessary resources, including budget, personnel and technology, to support implementation.
- **Stakeholder collaboration:** Build partnerships with stakeholders, including governments, non-governmental organisations and other businesses, to leverage expertise and resources.

3.4. Regular monitoring and transparent reporting are essential for tracking progress, identifying challenges and demonstrating accountability.

- **Monitoring systems:** Implement reliable systems to collect and analyse data on ESG performance.
- **Reporting frameworks:** A range of standards is now available for applying and disclosing sustainability information, including GRI, AA1000, SASB, TCFD, ISSB, IFRS and CSRD/ESRS. Companies should select and implement the framework that best fits their needs.
- **Continuous improvement:** Use feedback and data to continually improve the ESG strategy while strengthening its alignment with the SDGs.

3.5. Embed sustainability into corporate culture to ensure lasting commitment and engagement.

- **Leadership commitment:** Ensure that senior leadership demonstrates a strong commitment to ESG and the SDGs.
- **Employee engagement:** Raise awareness and mobilise employees at all levels to help build a culture of sustainability and innovation.
- **Recognition and incentives:** Recognise and reward the individuals and teams who contribute to achieving ESG targets.





EFFITRAN

Nền tảng quản lý năng lượng toàn diện

▼ Theo dõi – Phân tích – Quản lý năng lượng thông minh theo thời gian thực

▼ Tối ưu năng lượng, thúc đẩy lợi nhuận, đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững



[KHÁM PHÁ NGAY](#)



GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Đối tượng áp dụng

- Dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại Nghị định 31/2021/NĐ-CP.
- Dự án đầu tư xin gia hạn thời gian hoạt động tại Việt Nam.

Tại sao chọn Vinacontrol?

- ✓ Thương hiệu uy tín, 69 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giám định – thử nghiệm – chứng nhận
- ✓ Được chỉ định bởi Bộ Khoa học và Công nghệ
- ✓ Đảm bảo tuân thủ Nghị định 31/2021/NĐ-CP, Quyết định 29/2023/QĐ-TTg...
- ✓ Chuyên gia am tường, hệ thống quản lý chất lượng đạt chuẩn TCVN ISO/IEC 17020
- ✓ Phương pháp giám định được Bộ KH-CN thẩm định

KHÁM PHÁ NGAY



(+84) 24 3943 3840



www.vinacontrol.com.vn



vinacontrol@vinacontrol.com.vn

Kiểm kê khí nhà kính

Bước đệm vững chắc cho doanh nghiệp phát triển bền vững



Vinacontrol đồng hành cùng bạn:

- ✓ Lập báo cáo kiểm kê khí nhà kính theo tiêu chuẩn ISO 14064-1
- ✓ Hướng dẫn xây dựng hệ thống quản lý dữ liệu phát thải
- ✓ Đề xuất biện pháp giảm phát thải & tối ưu năng lượng
- ✓ Hỗ trợ trong quá trình thẩm định, xác minh kết quả

KHÁM PHÁ NGAY



CBAM



Tư vấn lập báo cáo CBAM và Chuyển giao công nghệ

Làm chủ chuẩn mực xanh - Mở rộng cánh cửa vào EU

01

EU

Chinh phục
thị trường EU

02



Giảm thiểu rủi ro
pháp lý & tài chính

03



Cắt giảm phát thải
Carbon

04



Nâng cao năng lực
cạnh tranh

05



Thúc đẩy phát triển
bền vững



www.vinacontrol.com.vn



vinacontrol@vinacontrol.com.vn



(+84) 24 3943 3840

KHÁM PHÁ NGAY



69 NĂM GÌN GIỮ MỘT LỜI HỨA VỚI CHẤT LƯỢNG

69 years of keeping a promise to quality

Lời hứa chất lượng được gieo mầm từ sứ mệnh quốc gia

A promise to quality rooted in a national mission

Ra đời năm 1957, trong những năm tháng khôi phục và xây dựng đất nước, Vinacontrol mang theo một sứ mệnh: kiểm nghiệm hàng hóa xuất nhập khẩu, bảo vệ quyền lợi trong giao thương và tạo dựng căn cứ tin cậy cho những chuyến hàng. Từ sứ mệnh ấy, lời hứa với chất lượng được hình thành và bền bỉ tiếp nối qua nhiều thế hệ.

Từ công việc giám định tại cảng biển, kho bãi đến những phép thử trong phòng thí nghiệm, mỗi bước phát triển đều gắn với trách nhiệm làm rõ chất lượng hàng hóa và cung cấp bằng chứng khách quan cho các bên giao dịch. Những kết quả chuyên môn ấy góp phần bảo vệ lợi ích doanh nghiệp, hỗ trợ sự minh bạch trong thương mại và bồi đắp uy tín của hàng hóa Việt Nam.

Qua thời gian, yêu cầu về chất lượng ngày càng mở rộng, phương pháp đánh giá và công nghệ đo lường không ngừng tiến bộ. Nền tảng của lời hứa vẫn được gìn giữ: **độc lập trong đánh giá, trung thực với dữ liệu và có trách nhiệm với từng kết luận.**



Founded in 1957, in the years of national reconstruction, Vinacontrol was given a mission: to inspect import and export goods, protect rights in trade and establish a reliable basis for every shipment. From that mission, a promise to quality took shape, and it has been carried steadfastly across generations.

From inspection at seaports and warehouses to testing in laboratories, every stage of development has been tied to the responsibility of establishing the quality of goods and providing objective evidence to the parties to a transaction. These professional results help protect business interests, support transparency in trade and build the reputation of Vietnamese goods.

*Over time, quality requirements have broadened, and assessment methods and measurement technology have continued to advance. The foundation of the promise endures: **independence in assessment, honesty with data and accountability for every conclusion.***

Những con người gìn giữ sức nặng của lời hứa

The people who uphold the weight of the promise

Chiều sâu của một thương hiệu 69 năm được bồi đắp từ những con người hiểu giá trị của công việc mình đảm nhận. Đằng sau mỗi mẫu thử, mỗi biên bản hiện trường và mỗi chứng thư là sự cẩn trọng của người làm nghề, cùng ý thức rằng kết quả ấy sẽ được sử dụng để đưa ra những quyết định có hệ quả thực tế.

Trước áp lực tiến độ hay khác biệt về lợi ích giữa các bên, bản lĩnh nghề nghiệp thể hiện ở khả năng giữ vững tính khách quan, làm rõ những thông tin chưa nhất quán và chỉ đưa ra kết luận trên cơ sở đủ căn cứ. Sự tận tâm còn nằm ở cách trao đổi, giải thích để doanh nghiệp hiểu kết quả và có cơ sở xử lý những vấn đề phát sinh.



Tinh thần ấy được trao truyền qua kinh nghiệm làm việc, sự hướng dẫn của đồng nghiệp và những bài học từ thực tiễn. Thế hệ hôm nay tiếp nhận tri thức, ứng dụng công nghệ mới, đồng thời kế thừa sự thận trọng trước điều chưa rõ và trách nhiệm với điều đã xác nhận. Di sản nghề nghiệp được tiếp nối khi chuẩn mực trở thành ý thức tự thân của mỗi người.

The depth of a 69-year-old brand is built by people who understand the value of the work they undertake. Behind every sample, every field record and every certificate lies the care of the professional, and an awareness that the result will be used to make decisions with real-world consequences.

Under schedule pressure, or when the parties' interests diverge, professional resolve shows in the ability to remain objective, to clarify inconsistent information and to draw conclusions only where there is a sufficient basis. Dedication also lies in how findings are communicated and explained, so that businesses understand the results and have a basis for addressing the issues that arise.

This spirit is passed on through working experience, the guidance of colleagues and lessons from practice. Today's generation absorbs knowledge and applies new technology, while inheriting a caution in the face of what is unclear and a responsibility for what has been confirmed. A professional legacy is carried forward when standards become an internalised conviction in each individual.



Viết tiếp lời hứa trong một thế giới đổi thay

Trong hành trình phát triển bền vững, chất lượng được nhìn nhận cùng với nguồn gốc hàng hóa, hiệu quả sử dụng tài nguyên và tác động môi trường. Doanh nghiệp cần những dữ liệu đáng tin cậy để hiểu hoạt động của mình, chứng minh năng lực và lựa chọn hướng cải thiện phù hợp.

Thông qua giám định, thử nghiệm, chứng nhận đến đánh giá môi trường và tư vấn phát triển bền vững, Vinacontrol tiếp tục mở rộng sự đồng hành với cộng đồng doanh nghiệp. Công việc hôm nay đòi hỏi đội ngũ chuyên gia liên tục học hỏi, kết nối hiểu biết kỹ thuật với thực tiễn vận hành, giúp doanh nghiệp chuyển những yêu cầu mới thành các bước chuẩn bị và hành động cụ thể.

Lời hứa với chất lượng vì thế được thực hiện trong phạm vi rộng hơn, từ từng sản phẩm đến những dữ liệu và quy trình góp phần định hình chuỗi giá trị. Đó cũng là cách Vinacontrol gìn giữ ý nghĩa của di sản: phát triển năng lực để đáp ứng thời đại, trên nền tảng đạo đức nghề nghiệp đã được bồi đắp qua năm tháng.

Writing the next chapter of the promise in a changing world

On the path to sustainable development, quality is viewed alongside the provenance of goods, the efficient use of resources and environmental impact. Businesses need reliable data to understand their own operations, demonstrate their capabilities and choose appropriate improvements.

Through inspection, testing and certification, and on to environmental assessment and sustainable development advisory services, Vinacontrol continues to widen its support for the business community. Today's work demands that its experts keep learning and connect technical understanding with operational reality, helping businesses turn new requirements into concrete preparation and action.

The promise to quality is therefore delivered on a wider scale, from individual products to the data and processes that help shape value chains. This is also how Vinacontrol safeguards the meaning of its heritage: developing its capabilities to meet the demands of the times, on the foundation of the professional ethics built up over the years.

69 năm là hành trình của tri thức, sự tận tụy và lòng tin được tích lũy qua từng công việc. Bước vào chặng đường tiếp theo, lời hứa ấy vẫn tiếp tục hiện diện trong mỗi kết quả được phát hành, mỗi trách nhiệm được thực hiện đến cùng. Uy tín được lưu giữ bằng sự nhất quán giữa điều đã cam kết và cách con người hành động mỗi ngày.

Sixty-nine years is a journey of knowledge, dedication and trust, accumulated through each piece of work. As Vinacontrol enters the next stage, that promise continues to be present in every result issued and every responsibility carried through to the end. Reputation is preserved through consistency between what has been promised and how people act every day.

“

The most difficult thing is the decision
to act, the rest is merely tenacity

*Bước khó khăn nhất chính là quyết định hành động; tất cả
những gì còn lại chỉ cần sự kiên trì.*

– Amelia Earhart

Week
1

🌿 69 Năm | Tiếp nối di sản - Kiến tạo tương lai



Vinacontrol được vinh danh "Sản phẩm và Dịch vụ chất lượng Châu Á 2026"

Tại Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Việt Nam – Asia 2026, Vinacontrol vinh dự nhận giải thưởng "Sản phẩm và Dịch vụ Chất lượng Châu Á 2026". Thành lập năm 1957, đơn vị duy nhất trong ngành niêm yết chứng khoán (VNC) đã vượt mốc doanh thu 1.000 tỷ đồng. Trải qua gần bảy thập kỷ bảo chứng chất lượng, Vinacontrol nay tiên phong mở rộng các dịch vụ phát triển xanh như kiểm kê khí nhà kính và kiểm toán năng lượng, khẳng định vị thế dẫn đầu trong tiến trình hội nhập.

🌿 69 Years | Carrying on the Legacy - Shaping the Future



"Vinacontrol honoured with the "Asia Quality Products & Services 2026" award

At the Vietnam – Asia Economic Cooperation Forum 2026, Vinacontrol was honoured to receive the "Asia Quality Products & Services 2026" award. Established in 1957, the sole listed entity in its sector (ticker: VNC) has surpassed the milestone of VND 1 trillion in revenue. Through nearly seven decades of quality assurance, Vinacontrol now pioneers the expansion of green development services such as greenhouse gas inventories and energy audits, reinforcing its leading position in the integration process.

Week
2

🌿 An toàn Vận tải

Dịch vụ Kiểm tra từ trường hàng hóa vận chuyển hàng không

Hàng hóa có từ tính có thể ảnh hưởng đến thiết bị dẫn đường của máy bay, cần được đánh giá mức độ từ trường để xác định yêu cầu vận chuyển phù hợp. Dịch vụ kiểm tra từ trường của Vinacontrol cung cấp kết quả đo và báo cáo đối chiếu yêu cầu IATA DGR – Hỗ trợ doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ, hạn chế nguy cơ bị từ chối vận chuyển và góp phần bảo đảm an toàn hàng không.

🌿 Transport Safety

Magnetic Testing Service for Air Cargo

Magnetised cargo can interfere with aircraft navigation systems, requiring a magnetic field evaluation to determine proper shipping requirements. Vinacontrol's magnetic testing service provides accurate measurement results and reports compliant with IATA DGR standards - helping businesses complete documentation, minimise the risk of shipment rejection, and contribute to aviation safety.

📍 Mu Cang Chai,
Vietnam

Oct 2026

Group-wide communication theme

Week
3

Phát triển bền vững và Chuyển đổi xanh

Tư vấn lập báo cáo ESG: La bàn chiến lược cho tăng trưởng bền vững

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) trở thành thước đo năng lực cạnh tranh toàn cầu, Báo cáo ESG là minh chứng cho cam kết phát triển bền vững của doanh nghiệp. Dịch vụ Tư vấn Lập báo cáo ESG của Vinacontrol giúp chuẩn hóa dữ liệu và hoàn thiện báo cáo theo chuẩn mực quốc tế, hỗ trợ doanh nghiệp vượt rào cản, tối ưu quản trị và thu hút vốn xanh.

Sustainable Development & Green Transition

ESG reporting advisory: A strategic compass for sustainable growth

As Environmental, Social and Governance (ESG) standards become a benchmark for global competitiveness, an ESG report serves as a testament to a company's commitment to sustainable development. Vinacontrol's ESG Reporting Advisory service helps standardise data and finalise reports according to international standards, supporting businesses in overcoming barriers, optimising governance, and attracting green capital.

69 Năm | Tiếp nối di sản - Kiến tạo tương lai

Chào mừng Kỷ niệm 69 năm thành lập Vinacontrol Group (24/10/1957-24/10/2026)

69 Years | Carrying on the Legacy - Shaping the Future

Celebrating the 69th Anniversary of the Founding of Vinacontrol Group

Week
4

Giải pháp đảm bảo chuỗi cung ứng toàn diện

Dịch vụ Thẩm Tra và Xác Minh Nhà Cung Cấp

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng phức tạp, việc lựa chọn và hợp tác với nhà cung cấp phù hợp đóng vai trò quan trọng đối với hiệu quả vận hành, chất lượng sản phẩm và uy tín của doanh nghiệp. Vinacontrol cung cấp dịch vụ thẩm tra và xác minh nhà cung cấp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đánh giá độc lập năng lực pháp lý, năng lực sản xuất và hệ thống quản lý của đối tác trước khi ký kết hoặc trong quá trình hợp tác.

Comprehensive supply chain assurance solutions

Supplier Verification & Assessment Service

In the landscape of an increasingly intricate global supply chain, selecting and collaborating with the right suppliers is paramount to operational efficiency, product quality, and corporate brand integrity. Vinacontrol provides Supplier Verification & Assessment services to support businesses in independently evaluating the legal standing, production capacity, and management systems of their partners both prior to contract signing and throughout the duration of the partnership.

Fansipan Mountain,
Sapa, Vietnam



Vinacontrol
SINCE 1957



Vinacontrol Group

Address: 54 Tran Nhan Tong, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

Tel.: +84 24 3943 3840 | Email: vinacontrol@vinacontrol.com.vn

www.vinacontrol.com.vn | www.facebook.com/vinacontrolpage